

Bản án số: **26/2023/HNGĐ-ST**

Ngày 15-3-2023

V/v tranh chấp: “*Ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Nam

2. Bà Phan Thị Yến

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Trung Hiếu - Thư ký Tòa án

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa:** Ông Võ Ngọc Mến - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 499/2022/TLST-HNGĐ ngày 22/11/2022, về việc tranh chấp: “*Ly hôn*”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Mỹ D, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Khóm BK3, phường BK, thành phố LX, tỉnh AG. (Có đơn yêu cầu vắng mặt)

Địa chỉ liên lạc: Trường mẫu giáo P, khóm TK1, phường MH, thành phố LX, tỉnh AG.

2. Bị đơn: Ông Lê Công Thiệu Tr, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Khóm BK3, phường BK, thành phố LX, tỉnh AG. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Nguyên đơn bà Võ Thị Mỹ D có ý kiến trình bày thể hiện nội dung: Năm 1995, bà và ông Lê Công Thiệu Tr tự tìm hiểu, ông bà tiến tới hôn nhân nhưng không tổ chức lễ cưới. Năm 1999, cả hai có đăng ký kết hôn theo quy định tại Giấy chứng nhận kết hôn số 32/KHML, quyển số 01/1999 do Ủy ban nhân dân phường ML cấp ngày 22/4/1999. Từ khi kết hôn đến nay, vợ chồng thường phát

sinh mâu thuẫn nguyên nhân không hoà hợp. Bà nhận thấy, mục đích hôn nhân của bà và ông Tr không đạt được nên yêu cầu ly hôn để trả lại cuộc sống tự do cho cả hai. Nay, bà yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Về hôn nhân: Bà yêu cầu ly hôn với ông Lê Công Thiệu Tr .

+ Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Lê Công Cát T, sinh ngày 20/6/1996 và Lê Công Khải T1, sinh ngày 01/8/2002. Con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết

Đồng thời, ngày 05/01/2023 bà Võ Thị Mỹ D có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt vì công việc nghỉ phép khó tìm giáo viên dạy thế nên bà D yêu cầu được xin vắng mặt không tham gia phiên tòa.

** Bị đơn ông Lê Công Thiệu Tr vắng mặt suốt trong quá trình giải quyết nên không có ý kiến trình bày*

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Thị Mỹ D có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt; Bị đơn ông Lê Công Thiệu Tr được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không tham dự phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn giữa bà Võ Thị Mỹ D với ông Lê Công Thiệu Tr. Về quan hệ con chung đã trưởng thành nên không xem xét, giải quyết. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung ông Tr vắng mặt, bà Mỹ D không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ông Lê Công Thiệu Tr mặc dù được tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng ông Tr vẫn không tham dự phiên tòa nên vụ án được tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn bà Võ Thị Mỹ D có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của bà Mỹ D là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử

chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về thẩm quyền: Bà Võ Thị Mỹ D khởi kiện xin ly hôn với ông Lê Công Thiệu Tr đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

[3.1] Theo đơn khởi kiện, ý kiến trình bày tại các buổi làm việc tại tòa án, bà Võ Thị Mỹ D có ý kiến về quan hệ hôn nhân giữa bà D và ông Lê Công Thiệu Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường ML, thành phố LX, tỉnh AG theo giấy chứng nhận kết hôn số 32/KHML, quyển số 01/1999, ngày 22/4/1999. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do ông Tr nhiều lần giấu bà D có quan hệ tình cảm bên ngoài, bà đã nhiều lần bỏ qua, cố gắng dung hòa để gia đình hòa thuận nhưng không được nên tháng 6/2022 bà D đã có gửi đơn yêu cầu xin ly hôn với ông Tr tại tòa án nhưng ông Tr xin được hàn gắn nên bà D đã rút lại yêu cầu khởi kiện nhưng suốt thời gian qua bà vẫn không thể hàn gắn tình cảm với ông Tr được. Hôn nhân của bà D và ông Tr không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu giải quyết được ly hôn với ông Tr.

[3.2] Trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù ông Lê Công Thiệu Tr được tổng đạt các văn bản nhưng ông Tr không đến Tòa án cũng như không có ý kiến đối với việc bà Mỹ D xin ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy, bà D đã từng gửi đơn đến tòa án vào năm 2022, yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Tr. Trong quá trình giải quyết bà D đã tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn nên bà D đã xin rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện và Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên đã ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 56/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19/8/2022. Theo bà D trình bày hôn nhân giữa bà và ông Tr không còn sự quan tâm, vợ chồng không còn thực hiện các quyền và nghĩa vụ với nhau, cũng như không có giải pháp nhằm hàn gắn, duy trì cuộc hôn nhân.

[3.3] Hội đồng xét xử nhận thấy, trong cuộc sống hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện, bà Mỹ D không đồng ý tiếp tục chung sống cùng với ông Tr, còn ông Tr không có ý kiến trình bày. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Thị Mỹ D với ông Lê Công Thiệu Tr.

[4] Về con chung: Bà Mỹ D trình bày và cung cấp giấy khai sinh thể hiện bà Mỹ D và ông Tr chung sống với nhau có 02 (hai) con chung tên Lê Công Cát T, sinh ngày 20/6/1996 và Lê Công Khải T1, sinh ngày 01/8/2002, bà D trình bày con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết, ông Tr không có ý kiến. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà Mỹ D trình bày không có, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng ông Tr vắng mặt

tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Mỹ D phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 143; khoản 1 Điều 146; khoản 4 Điều 147; Điều 186; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 232; điểm b khoản 1 Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Mỹ D đối với ông Lê Công Thiệu Tr

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Võ Thị Mỹ D với ông Lê Công Thiệu Tr

Giấy chứng nhận kết hôn số 32/KHML, quyển số 01/1999 do Ủy ban nhân dân phường ML, thành phố LX, tỉnh AG cấp ngày 22/4/1999 cho bà Võ Thị Mỹ D, ông Lê Công Thiệu Tr hết hiệu lực kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Lê Công Cát T, sinh ngày 20/6/1996 và Lê Công Khải T1, sinh ngày 01/8/2002 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm:

4.1. Bà Võ Thị Mỹ D phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001047 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên ngày 22 tháng 11 năm 2022. Bà Mỹ D đã nộp đủ tiền án phí.

4.2. Ông Lê Công Thiệu Tr không phải nộp tiền án phí sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng, các đương sự

vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư ngụ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự “Đề thi hành”;
- VKSND.TPLX;
- TAND.An Giang;
- UBND phường ML;
- Lưu: hồ sơ;VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Ngọc Thúy

